

Bản án số: 837/2023/HC- PT
Ngày: 22/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;
Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Thảo;
Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 và ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 493/2023/TLPT-HC ngày 26 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11557/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12734/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Công ty cổ phần nước sạch ĐV; địa chỉ: Lô U, khu Công nghiệp Đồng Văn 2, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Giám đốc Công ty.

*** Người bị kiện:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Công Th, Thứ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Văn Ngh; đều là Cán bộ của Cục Quản lý tài nguyên nước, thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH nước sạch ĐN (Việt Nam); địa chỉ: Lô D, khu Công nghiệp

Đồng Văn 2, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 23 đường Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh HN; địa chỉ: Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Chí Th, chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Văn bản số 1527/UBND-TH về việc đồng ý chủ trương cho phép Công ty TNHH nước sạch ĐN Việt Nam (viết tắt: Công ty ĐN) được nâng công suất Nhà máy nước sạch tại Khu công nghiệp Đồng Văn II từ 2.400m³/ngày đêm lên 4.500³/ngày đêm để phục vụ hoạt động sản xuất giai đoạn II của Nhà máy dệt sợi của Công ty TNHH Dệt ĐN. Ngày 04/4/2018, Công ty ĐN gửi đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đến Bộ Tài nguyên và Môi trường (viết tắt: Bộ TN&MT) với tổng 15 giếng (trong đó: 10 giếng trong tầng chứa nước qh1 và 10 giếng trong tầng chứa nước qp, tổng lượng nước khai thác là 4.300m³/ngày đêm trong thời gian 10 năm. Ngày 06/4/2018, Cục quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT (viết tắt: Cục quản lý Tài nguyên nước) ban hành Văn bản số 692/TNN-VP gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam (viết tắt: Sở TN&MT tỉnh Hà Nam) về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Nhà máy nước sạch ĐN. Ngày 27/4/2018, Sở TN&MT tỉnh Hà Nam ban hành Văn bản số 668/STN&MT-TNN, KTTV&BĐKH về việc góp ý hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác nước dưới đất của Công ty ĐN. Ngày 08/8/2018, Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ban hành Văn bản số 2503/GP-BTNMT về việc cho phép Công ty ĐN khai thác nước dưới đất, cụ thể: vị trí công trình khai thác tại Lô U, khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với tổng số 15 giếng khoan (08 giếng khai thác và 02 giếng dự phòng trong tầng chứa nước Holocen dưới – qh1 và 05 giếng khai thác trong tầng chứa nước Pleistocen – qp, tổng lượng nước khai thác: 4.300m³/ngày đêm (1.900m³/ngày đêm trong tầng chứa nước Holocen – qh1 và 2.400m³/ngày đêm trong tầng chứa nước Pleistocen-qp), thời hạn khai thác là 05 năm.

Ngày 01/4/2020, Công ty nước sạch ĐV gửi Văn bản số 0104b/2020/CV về việc đề nghị Bộ TN&MT rà soát lại căn cứ pháp luật, quy trình, thủ tục và vị trí công trình cấp phép khai thác nước dưới đất cho Công ty cổ phần Dệt ĐN để làm rõ lý do cấp phép chồng chéo lên công trình khai thác nước dưới đất của Công ty nước sạch ĐV. Ngày 17/6/2020, Cục quản lý Tài nguyên nước ban hành Văn bản số 1156/TNN-NĐĐ, khẳng định việc Công ty nước sạch ĐV và Công ty nước sạch ĐN cùng khai thác nguồn nước dưới đất tại khu công nghiệp Đồng Văn II để

phục vụ cho các nhu cầu sử dụng nước của công ty là bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước. Việc tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018 là đúng quy định của pháp luật. Ngày 04/11/2020, Văn phòng Chính phủ nhận được đơn phản ánh, kiến nghị của ông Nguyễn Văn Hòa – Giám đốc Công ty nước sạch Đồng Văn; ngày 06/11/2020, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Văn bản số 9271/VPCP-DMDN về việc chuyển đơn kiến nghị của ông Hòa đến Bộ TN&MT để xem xét, xử lý và trả lời ông Hòa theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2021, Công ty ĐN có Văn bản số 01/TAIYUEN-NS ngày 06/3/2021 về việc đề nghị trả lại Giấy phép khai thác nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018 do Bộ TN&MT cấp. Ngày 02/4/2021, Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 575/QĐ-BTNMT về việc chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất. Ngày 20/4/2021, Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ban hành Văn bản số 1830/BTNMT-TNN về việc công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của ông Nguyễn Văn H.

Ngày 22/3/2022, đại diện Công ty cổ phần nước sạch ĐV gửi đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam yêu cầu xem xét các Quyết định hành chính và Hành vi hành chính của Bộ TN&MT, Bộ trưởng Bộ TN&MT trong việc cấp phép, chấp nhận việc trả lại giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 01/3/2023, đại diện Công ty nước sạch ĐV đề nghị giữ nguyên toàn bộ nội dung yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết tại văn bản trình bày ý kiến ngày 22/11/2020, cụ thể: (1) Hủy Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTMNT ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; (2) Hủy Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT; (3) Hủy Văn bản số 1830/BTNMT-TNN ngày 20/4/2021 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; (4) Kiến nghị TAND tỉnh Hà Nam xử lý vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường cho Nhà nước đối với Bộ TN&MT; Bộ trưởng Bộ TN&MT về hành vi ban hành Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021 trái pháp luật có chủ đích nhằm không thực hiện phạt vi phạm hành chính đối với Công ty ĐN Việt Nam theo Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 gây thất thoát cho Ngân sách Nhà nước không dưới 23 tỷ đồng; (5) Kiến nghị Bộ TN&MT xác minh, làm rõ và xử lý nghiêm minh những sai phạm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc tư vấn, thẩm dò, lập hồ sơ cấp phép, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ cấp phép, đề xuất và quyết định xử lý sau thanh tra kiểm tra, ban hành kết luận thanh tra kiểm tra; (6) Yêu cầu Bộ TN&MT đền bù thiệt hại cho Công ty cổ phần nước sạch ĐV với số tiền 2.664.235.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện nêu trên và có quan điểm tranh luận: Thứ nhất, văn bản số 1830/BTNMT-TNN ngày 20/4/2021 về việc công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của ông Hòa

là không đúng trình tự, thủ tục theo Thông tư 07/2014/TT-TTCP vì đơn chúng tôi gửi đến Văn phòng Chính phủ được xác định là đơn có nhiều nội dung phản ánh kiến nghị, khiếu nại và tố cáo; thứ hai, việc Công ty ĐN khoan 15 giếng không đúng với Giấy phép số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018 của Bộ TN&MT có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự; Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 575/QĐ-BTNMT trong thời gian giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại và tố cáo của Công ty nước sạch ĐV là không khách quan, ảnh hưởng đến kết quả giải quyết đơn thư của chúng tôi. Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ban hành, chấp nhận việc trả lại các giếng khoan được cấp cho Công ty nước sạch ĐN theo Giấy phép số 2503/GP-BTNMT, còn thực tế Công ty nước sạch ĐN khoan 15 giếng không theo đúng giấy phép nên việc ban hành Quyết định 575/QĐ-BTNMT không làm mất giá trị của Giấy phép 2503/GP-BTNMT; thứ ba, Giấy phép số 2503/GP-BTNMT được ban hành không đảm bảo về hình thức, hồ sơ và quy trình ban hành ra Giấy phép cũng trái quy định của pháp luật; thứ tư, qua kiểm tra thực tế xác định Công ty nước sạch ĐN khoan sai hoàn toàn so với Giấy phép **nhưng không** xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật, thu hồi Giấy phép đã cấp và xác định thiệt hại do Công ty ĐN gây ra để yêu cầu bồi thường cho Công ty ĐV mà ban hành Quyết định 575/QĐ-BTNMT là không đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bị kiện (Bộ trưởng Bộ TN&MT): Về căn cứ, điều kiện cấp phép, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018 của Bộ TN&MT cho Công ty ĐN (Việt Nam) được thực hiện đúng quy định tại Điều 19, Điều 20, Điều 35 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước và hướng dẫn chi tiết mẫu đề án, báo cáo tại Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ TN&MT quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

Pháp luật về tài nguyên nước không có quy định về chồng chéo công trình khai thác nước dưới đất (đã được Bộ TN&MT trả lời tại Văn bản số 1830/BTNMT-TNN ngày 20/4/2021 và Cục quản lý tài nguyên nước trả lời tại Văn bản số 1156/TNN-NDĐ ngày 17/6/2020 kèm theo), cụ thể quy định như sau: a) Luật tài nguyên nước (Khoản 1 Điều 43) quy định mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các mục đích khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước được xem xét trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc cấp phép, căn cứ cấp phép và điều kiện cấp phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, đồng thời hiện nay pháp luật về tài nguyên nước chưa có quy định liên quan đến việc chồng chéo công trình khai thác nước dưới đất. Do đó, việc cùng khai thác nguồn nước dưới đất tại KCN Đồng Văn II của **Công ty cổ phần** nước sạch ĐV và Công ty ĐN (Việt Nam) phục vụ cho các nhu cầu sử dụng nước của Công ty là bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; b) Công ty ĐN (Việt Nam) đã khoan 15 giếng khai thác (gồm 05 giếng đã được UBND tỉnh Hà Nam cấp giấy phép trước đây và 10 giếng mới bổ sung theo giấy phép do Bộ

TN&MT cấp) trong lô D của khu công nghiệp Đồng Văn II (thuộc diện tích đất đã được giao cho Công ty TNHH Dệt ĐN (Việt Nam) và xây dựng Nhà máy xử lý nước trên Lô U của Khu công nghiệp Đồng Văn II.

Từ các căn cứ nêu trên, căn cứ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước thì việc cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với Công ty ĐN (Việt Nam) là đúng theo quy định của pháp luật.

Việc Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021 về việc chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất là đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP. Lý do trả lại giấy phép của Công ty ĐN (Việt Nam) được trình bày tại văn bản đề nghị trả lại giấy phép và đã được nêu rõ tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 575/QĐ-BTNMT.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bộ trưởng Bộ TN&MT thống nhất quan điểm của người bị kiện tại Văn bản số 7022, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Quan điểm của Sở TN&MT tỉnh Hà Nam: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ thì Bộ TN&MT có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000m³/ngày đêm.

Công ty ĐN (Việt Nam) đã lập Hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò nước dưới đất và Hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất gửi Bộ TN&MT xem xét, cấp phép theo quy định của pháp luật Tài nguyên nước, cụ thể: Ngày 12/5/2017, Bộ TN&MT đã cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất số 1116/GP-BTNMT cho Công ty nước sạch ĐN. Vị trí công trình thăm dò trong khu đất của Công ty ĐN tại Khu công nghiệp II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Ngày 08/8/2018, Bộ TN&MT đã cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT cho Công ty nước sạch ĐN với tổng số giếng khai thác là 15 giếng. Tổng lưu lượng khai thác là 4.300m³/ngày đêm.

Sở TN&MT đã phối hợp với Bộ TN&MT trong việc góp ý hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò nước dưới đất và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, cụ thể: Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò nước dưới đất: Sở TN&MT đã có văn bản số 1006/STN&MT-KSN&KTTV ngày 23/9/2016 và văn bản số 22/STN&MT-KSN&KTTV ngày 10/01/2017 về việc góp ý hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò nước dưới đất của Công ty ĐN. Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, Sở TN&MT đã có văn bản số 668/STN&MT-TNN, KTTV&BĐKH ngày 27/4/2018 về việc góp ý hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty ĐN (Việt Nam).

Đối với Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021 của Bộ TN&MT về việc chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018: Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước: “Giấy phép tài nguyên nước đã được cấp nhưng chủ giấy phép không sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng thì có quyền trả lại cho cơ quan cấp phép và thông báo

lý do”.

Công ty nước sạch ĐN (Việt Nam) đã gửi Văn bản số 01/TAIYUEN-NS ngày 06/3/2021 đến Bộ TN&MT đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018 của Bộ TN&MT và thông báo lý do. Như vậy, việc chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018 theo Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021 của Bộ TN&MT là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Công ty ĐN (Việt Nam): Văn bản số 1830/BTNMT-TNN ngày 20/4/2021 về việc công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của ông Nguyễn Văn H là văn bản của Bộ TN&MT trả lời trực tiếp cho Công ty nước sạch ĐV. Do vậy, việc giải quyết khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính tại văn bản số 1830/BTNMT-TNN không liên quan đến Công ty ĐN (Việt Nam). Đối với Quyết định số 575/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất. Chủ thể ban hành quyết định là Bộ TN&MT, người có quyền lợi trực tiếp đối với quyết định này là Công ty ĐN. Ngoài ra, căn cứ khoản 2 Điều 1 Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021 khẳng định giấy phép khai thác nước không còn hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định số 575/QĐ-BTNMT. Do đó, Quyết định số 575/QĐ-BTNMT và giấy phép khai thác tài nguyên nước số 2503/GP-BTNMT không thể là quyết định hành chính bị kiện bởi Công ty nước sạch ĐV. Qua đó, Công ty ĐN (Việt Nam) đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam không đưa Công ty ĐN (Việt Nam) tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với nội dung khởi kiện của Công ty nước sạch ĐV. Yêu cầu đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính.

Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 32; Điều 115; Điều 116; Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 43, 52 Luật Tài nguyên nước; các Điều 2, 19, 20, 28 và 35 của Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ TN&MT quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Điều 21 Thông tư 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Khoản 1 Điều 30, các khoản 1 và 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần nước sạch ĐV đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xem xét, giải quyết: (1) Hủy Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTMNT ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; (2) Hủy Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021 của Bộ

trưởng Bộ TN&MT về việc chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT; (3) Hủy Văn bản số 1830/BTNMT-TNN ngày 20/4/2021 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; (4) Kiến nghị TAND tỉnh Hà Nam xử lý vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường cho Nhà nước đối với Bộ TN&MT; Bộ trưởng Bộ TN&MT về hành vi ban hành Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021 trái pháp luật có chủ đích nhằm không thực hiện phạt vi phạm hành chính đối với Công ty ĐN Việt Nam theo Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 gây thất thoát cho Ngân sách Nhà nước không dưới 23 tỷ đồng; (5) Kiến nghị Bộ TN&MT xác minh, làm rõ và xử lý nghiêm minh những sai phạm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc tư vấn, thẩm dò, lập hồ sơ cấp phép, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ cấp phép, đề xuất và quyết định xử lý sau thanh tra kiểm tra, ban hành kết luận thanh tra kiểm tra; (6) Yêu cầu Bộ TN&MT đền bù thiệt hại cho Công ty cổ phần nước sạch ĐV với số tiền 2.664.235.000 đồng.

Bác các yêu cầu khác của người khởi kiện.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 , người khởi kiện có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H đề nghị xem xét đầy đủ các chứng cứ là các văn bản, kết quả kiểm tra và hồ sơ xin cấp phép của Công ty ĐN. Ông H cho rằng Giấy phép 2503 cấp trái quy định do không thẩm định, có dấu hiệu giả mạo hồ sơ; Bộ tài nguyên môi trường đã vi phạm quy định về điều kiện cấp phép, việc cấp giấy phép không đúng thực tế khai thác, không ưu tiên đơn vị cấp nước sạch là Công ty ĐV. Việc chấp thuận trả lại Giấy phép trái quy định; Văn bản số 1830 cũng là sai do ban hành sau khi ban hành Quyết định số 575; không phản ánh trung thực kết quả kiểm tra. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện (hủy các Quyết định 2503, Quyết định 575, Quyết định 1830 và chấp nhận yêu cầu về việc bồi thường thiệt hại số tiền 2.664.235.000 đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện khẳng định Bộ Tài nguyên và môi trường đã tuân thủ các nguyên tắc và điều kiện trong việc cấp giấy phép cũng như việc chấp thuận việc trả lại Giấy phép. Việc ban hành các quyết định bị kiện được thực hiện đúng quy định nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phân tích các nội dung liên quan đến kháng cáo, cho rằng kháng cáo không có căn cứ nên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Kháng cáo của người khởi kiện được thực hiện trong thời hạn quy định nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng người bị kiện và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên người vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc có ủy quyền nên việc xét xử đảm bảo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[3] Công ty nước sạch ĐV yêu cầu Hủy Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTMNT ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; Hủy Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT; hủy Văn bản số 1830/BTNMT-TNN ngày 20/4/2021 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; Yêu cầu Bộ TN&MT đền bù thiệt hại cho Công ty cổ phần nước sạch ĐV với số tiền 2.664.235.000 đồng. Cấp sơ thẩm xác định các yêu cầu trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Đối với nội dung khác (Kiến nghị xử lý vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự...; Kiến nghị Bộ TN&MT xác minh, làm rõ và xử lý nghiêm minh những sai phạm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc tư vấn, thẩm dò, lập hồ sơ cấp phép, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ cấp phép, đề xuất và quyết định xử lý sau thanh tra kiểm tra, ban hành kết luận thanh tra kiểm tra) cấp sơ thẩm xác định không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử theo quy định tại Điều 193 Luật Tố tụng hành chính là đúng.

[4] Công ty cổ phần nước sạch ĐV được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 96/GP-UBND ngày 13/12/2011, gồm 10 giếng khai thác, lưu lượng 2.000m³/ngày đêm, thời hạn 15 năm. Vị trí công trình thuộc Lô D, khu công nghiệp Đồng Văn II, huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên) với mục đích là cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Đồng Văn II.

[5] Công ty ĐN (Việt Nam) được UBND tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 11/GP-UBND ngày 05/2/2016, gồm 05 giếng khai thác, lưu lượng 2.400m³/ngày đêm, thời hạn 05 năm với mục đích cung cấp nước phục vụ cho dự án sản xuất, kinh doanh se sợi, dệt kim và sản phẩm may mặc của chủ sở hữu là Công ty TNHH Dệt ĐN (Việt Nam). Vị trí công trình trong phần diện tích 238.173m² của Công ty Dệt ĐN, thuộc lô D khu công nghiệp Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

[6] Ngày 12/6/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Văn bản số 1527/UBND-TH về việc đồng ý chủ trương cho phép Công ty ĐN (Việt Nam) được nâng công suất Nhà máy nước sạch tại Khu công nghiệp Đồng Văn II từ 2.400m³/ngày đêm lên 4.300m³/ngày đêm. Ngày 09/10/2018, Công ty ĐN được Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ hai, nội dung dự án đầu tư là tăng công suất nhà máy nước sạch từ 2.400m³/ngày đêm lên 4.300m³/ngày đêm. Trên cơ sở đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty ĐN; ý kiến của Sở TN&MT

tỉnh Hà Nam tại Văn bản số 668/STN&MT-TNN, KTTV&BĐKH ngày 27/4/2018; báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất do Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ tài nguyên nước lập năm 2018; các phiếu kết quả thí nghiệm của Trung tâm chất lượng và bảo vệ tài nguyên nước. Ngày 08/8/2018, Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ban hành Văn bản số 2503/GP-BTNMT về việc cho phép Công ty ĐN khai thác nước dưới đất với tổng số 15 giếng khoan tại khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thời hạn khai thác là 05 năm với mục đích: Cấp nước cho sản xuất của Công ty TNHH Dệt ĐN (Việt Nam). Trong 15 giếng được cấp phép theo Giấy phép số 2503/GP-BTNMT, có 05 giếng (Từ G1 đến G5) là các giếng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cấp phép tại Quyết định số 11/GP-UBND ngày 05/02/2016 và 10 giếng (từ KT1 đến KT8, DP1 và DP2) đều nằm trong phần diện tích 24ha, tương đương với 0,24km² là diện tích đất của Công ty TNHH Dệt ĐN (Việt Nam) được giao, thuộc lô D KCN Đồng Văn II - khu vực bố trí công trình thăm dò nước dưới đất theo Quyết định số 1116/GP-BTNMT ngày 12/5/2017 của Bộ TN&MT (Theo Sơ đồ trích đo hiện trạng vị trí giếng nước của hai Công ty lập ngày 08/12/2020 kèm theo Biên bản kiểm tra số 02/BBLV-ĐKTr). Việc Bộ TN&MT ban hành Giấy phép số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018 là đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định tại các Điều 2, 19, 20, 28, 35 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

[7] Đại diện Công ty nước sạch ĐV cho rằng năm 2011, UBND tỉnh Hà Nam đã cấp phép khai thác nước dưới đất cho Công ty nước sạch ĐV với 10 giếng khai thác tại vị trí thuộc lô D KCN Đồng Văn II. Đến năm 2018, Bộ TN&MT cấp phép cho Công ty nước sạch ĐN (Việt Nam) với 15 giếng tại vị trí lô D, KCN Đồng Văn II là cấp chồng đề công trình khai thác nước dưới đất của Công ty nước sạch ĐV, gây thiệt hại cho Công ty. Tuy nhiên, việc cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước được xem xét trên cơ sở đảm bảo quy định về nguyên tắc và điều kiện cấp phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước. Mục đích khai thác nước của Công ty ĐN là để phục vụ sản xuất (không phải cung cấp nước sạch sinh hoạt), thời điểm Sở TN&MT tỉnh Hà Nam góp ý hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác nước dưới đất của Công ty ĐN, tỉnh Hà Nam chưa có quy định hạn chế khai thác nước dưới đất tại KCN Đồng Văn II (bảo đảm quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 52 Luật Tài nguyên nước).

[8] Ngày 01/4/2020, Công ty nước sạch ĐV gửi Văn bản số 0104b/2020/CV đề nghị Bộ TN&MT rà soát lại căn cứ pháp luật, quy trình, thủ tục và vị trí công trình cấp phép khai thác nước dưới đất cho Công ty cổ phần Dệt ĐN để làm rõ lý do cấp phép chồng đề lên công trình khai thác nước dưới đất của Công ty nước sạch ĐV. Ngày 17/6/2020, Cục quản lý Tài nguyên nước ban hành Văn bản số 1156/TNN-NĐĐ, khẳng định việc tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018 là đúng quy định của pháp luật. Công ty nước sạch ĐV tiếp tục kiến nghị; Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước ban hành Quyết định số 259/QĐ-TNN thành lập

đoàn kiểm tra, sau khi tiến hành kiểm tra, Đoàn kiểm tra ban hành Biên bản kiểm tra số 02/BBLV-ĐKTr ngày 10/12/2020.

[9] Quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự nhất trí với kết quả đo đạc các giếng được cấp phép khai thác theo hiện trạng và theo giấy phép của Công ty ĐN (Việt Nam) và Công ty cổ phần nước sạch ĐV tại Biên bản kiểm tra số 02/BBLV-ĐKTr lập ngày 10/12/2020 tại Nhà điều hành Khu công nghiệp Đồng Văn II, tỉnh Hà Nam; nhất trí với Sơ đồ trích đo hiện trạng vị trí giếng nước của hai Công ty lập ngày 08/12/2020 kèm theo Biên bản kiểm tra số 02/BBLV-ĐKTr; đồng thời, không yêu cầu thẩm định tại chỗ vị trí các giếng khoan. Vì vậy cấp sơ thẩm căn cứ vào Biên bản kiểm tra số 02/BBLV-ĐKTr ngày 10/12/2020 và Sơ đồ trích đo hiện trạng lập ngày 08/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường kèm theo để làm căn cứ giải quyết vụ án là có cơ sở. Kết quả kiểm tra cho thấy toàn bộ 15 giếng khoan khai thác của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nước sạch ĐN (05 giếng đã được cấp trước đây và 10 giếng cấp bổ sung) đều nằm trên lô D của khu công nghiệp Đồng Văn II thuộc diện tích được giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Nước sạch ĐN.

[10] Công ty ĐN (Việt Nam) trình bày do ảnh hưởng của dịch COVID, sản xuất cầm chừng, không có nhu cầu khai thác, sử dụng nước như quy mô được cấp phép nên đã ban hành Văn bản số 01/TAIYUEN-NS ngày 06/3/2021 đề nghị trả giấy phép khai thác nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT (lưu lượng khai thác 4.300m³/ngày đêm). Do trên cơ sở đề nghị của Công ty ĐN và Cục trưởng Cục quản lý tài nguyên nước, ngày 02/4/2021, Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 575/QĐ-BTNMT chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018. Đây là trường hợp Giấy phép tài nguyên nước đã được cấp nhưng chủ Giấy phép không sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng thì có quyền trả lại cho cơ quan cấp phép và thông báo lý do. Như vậy, việc Bộ Tài nguyên và môi trường ban hành Quyết định 575 đảm bảo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018 do Bộ trưởng Bộ TN&MT cấp đã hết hiệu lực kể từ ngày 30/6/2021; đối tượng khởi kiện không còn nên tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về nội dung hủy quyết định 5305 là có căn cứ.

[11] Ngày 20/4/2021, Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Văn bản số 1830/BTNMT-TNN, trả lời toàn bộ các ý kiến phản ánh, kiến nghị của đại diện Công ty nước sạch ĐV trên cơ sở kết quả kiểm tra. Như vậy, Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT ngày 08/8/2018; Quyết định số 575/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021 về việc chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2503/GP-BTNMT và Văn bản số 1830/BTNMT-TNN ngày 20/4/2021 do Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành đảm bảo quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên nước, không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty nước sạch ĐV nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần nước sạch ĐV là có cơ sở.

[12] Tổng hợp các phân tích trên cho thấy kháng cáo không có căn cứ chấp nhận nên cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[13] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật, tuy nhiên ông Hòa là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định Bản án Hành chính sơ thẩm số 03/2023/HC- ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Về án phí: Người kháng cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo đ.đ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Xuân

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Dũng

Trần Xuân Thảo

Nguyễn Thị Thanh Xuân